TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG VĂN** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2019/HS-ST
Ngày 13 tháng 6 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN TỈNH HÀ GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Giàng Mí Chớ

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lương Mãn Doanh

2/ Bà Vương Thị Xuyến

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Dung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đ tỉnh H.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh H tham gia phiên toà***: Ông Đỗ Tuấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh H; Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/HSST/QĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

- **THÀO MÍ G**, sinh năm 1978; tại xã L huyện Đ tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn L xã L huyện Đ tỉnh H; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo; Không; con ông Thào Dũng C, sinh năm 1945 và bà Lầu Thị M, sinh năm 1942; vợ Vàng Thị M, sinh năm 1985; có 06 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ, sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số 02/2019/HSST-QĐ ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh H, "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý;
Nơi làm việc: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H, Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- *Các bị hại*: 1. Ly Thị M, sinh năm 2015 (đã chết);
2. Ly Mí N, sinh năm 2013

- *Đại diện hợp pháp của các bị hại*: Anh Ly Mí S, sinh năm 1992
Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh H, có mặt;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Chị Vàng Thị D, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện Đ tỉnh, H, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:
- *Người làm chứng*:
Anh Thào Mí K, sinh năm 1994, có mặt;
Anh Lý Quang H, sinh năm 1984; Vắng mặt không có lý do;
Anh Lầu Mí L, sinh năm 1999; Vắng mặt không có lý do.

- *Người phiên dịch*: Ông Mua Mí C
Địa chỉ: Thôn P xã P huyện M tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 16/9/2018, Thào Mí G, sinh năm 1978, trú tại thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh H, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại xe tải tự đổ, số loại FD4200A, màu sơn xanh, BKS: 24C-021.68 đi từ nhà chở bột đá đi vào xã Lũng C, huyện Đ, tỉnh H. Sau khi đổ bột đá xong (lúc khoảng 8 giờ cùng ngày) G điều khiển xe ô tô quay về nhà tại xã L, huyện Đ, khi G điều khiển xe ô tô về đến đoạn đường có cua gấp, xuống dốc (đường cua sang phía bên phải theo hướng xã Lũng Cú-Sà Phìn) bên cạnh đường có trồng nhiều ngô, thuộc địa phận thôn P, xã L, huyện Đ thì va chạm vào hai cháu Ly Mí N, sinh năm 2013 và Ly Thị M, sinh năm 2015 là con đẻ của anh Ly Mí S, sinh năm 1992 và chị Vàng Thị D, sinh năm 1994 cùng trú tại thôn P, xã L, huyện Đ, đang nghịch nước ở rãnh cạnh đường phía dưới đoạn cua, lúc đó anh S đang giặt quần áo ở cạnh đường trên đoạn cua gấp. Khi G điều khiển xe ô tô đi qua điểm va chạm khoảng 10m, G nhìn qua gương chiếu hậu bên phụ (bên phải xe) thì phát hiện thành xe ô tô của mình va vào N và M, đi được khoảng 10 mét thì G dừng xe lại. Còn anh Ly Mí S khi nhìn thấy chiếc ô tô tải màu xanh (không biết xe của ai, không nhớ biển kiểm soát) từ hướng xã Lũng C sang xã S đi qua chỗ S giặt quần áo đến đoạn cua thì S thấy xe ô tô đi sát rãnh nước đã va chạm vào N, M (N ngã ở gần mép đường nhựa, M ngã ở rãnh nước) còn xe ô tô đi được khoảng 10 mét thì dừng lại, thấy vậy S chạy xuống bế M, còn G xuống xe chạy lại bế N (lúc này khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày). G thấy N và M đều bị thương nặng nên đã gọi điện thoại cho Thào Mí K, sinh năm 1992, trú cùng thôn và nhờ K đi xe máy lên nơi xảy ra tai nạn để cùng G, Ly Mí S và Lầu Mí L, sinh năm 1999, trú tại thôn Tì, xã L, huyện Đ đưa N, M xuống Trạm y tế xã L, huyện Đ để cấp cứu, do N và M bị thương nặng nên đã chuyển ra Bệnh viện đa khoa huyện Đ, tỉnh H để cấp cứu, trên đường đi do M bị thương nặng nên đã tử vong, còn N được chuyển đến Bệnh viện đa khoa huyện Đ cấp cứu, sau đó được chuyển xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang để điều trị.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Nơi xảy ra tai nạn tại Km 4 + 900 đường liên xã S và xã L thuộc thôn P, xã L, huyện Đ, đoạn đường cua gấp sang bên trái hướng Sà Phìn - Lũng Cú, mặt đường nhựa rộng 3,95m,

chỗ cua rộng nhất 6,40m, lề đường bên trái hướng Sà Phìn - Lũng Cú rộng 0,90m, lề đường có nhiều đá gồ ghề, vị trí tiếp giáp giữa mép đường và lề đường bên trái có rãnh sói mòn nước chảy, đoạn đường dốc lên hướng Sà Phìn - Lũng Cú, cụ thể như sau:

+ Lấy cột tiêu bên phải hướng Sà Phìn - Lũng Cú số H9/4 làm điểm mốc, lấy mép đường bên phải hướng Sà Phìn - Lũng Cú làm chuẩn.

+ Vị trí số 1 được xác định là vị trí nằm trên lề đường bên trái hướng từ Sà Phìn đi Lũng Cú, có vết màu nâu (nghi là máu) bám dính trên đá. Từ vị trí số 1 cách mép đường nhựa bên trái hướng Sà Phìn - Lũng Cú là 0,56m.

+ Vị trí số 2 được xác định là vị trí có nhiều dấu vết nghi máu nằm trên lề đường bên trái hướng Sà Phìn - Lũng Cú (vị trí bị sới đất đá bung lên). Từ vị trí số 1 đến vị trí số 2 có khoảng cách là 0,80m.

+ Vị trí số 3 là chân dép bên phải màu đỏ (loại dép nhựa trẻ em) nằm trên mặt đường nhựa, khoảng cách từ vị trí số 2 đến vị trí số 3 là 1,3m. Từ vị trí số 3 đến mép đường bên phải có khoảng cách là 3,20m.

+ Vị trí số 4 là chân dép bên phải màu nâu (kiểu dép da của trẻ em), khoảng cách từ vị trí số 3 đến vị trí số 4 là 1,05m. Từ vị trí số 4 đến mép đường bên phải có chiều dài 2,90m.

+ Vị trí số 5 được xác định là đầu điểm vết phanh của xe ô tô tải BKS: 24C-021.68. Từ vị trí số 5 đến mép đường bên phải có chiều dài 2,25m.

+ Vị trí số 6 được xác định là điểm cuối của vết phanh của xe ô tô tải BKS: 24C-021.68. Từ vị trí số 6 đến mép đường bên phải có chiều dài 2,18m, khoảng cách từ vị trí số 5 đến vị trí số 6 có chiều dài 2,40m.

+ Từ vị trí số 1 đến vị trí số 5 có chiều dài 10,5m.

+ Từ vị trí số 1 đến điểm mốc (cột tiêu H9/4) có chiều dài 8,05m.

+ Từ vị trí số 6 đến điểm mốc (cột tiêu H9/4) có chiều dài 5,45m.

Tiến hành khám nghiệm phương tiện chiếc xe ôtô biển kiểm soát 24C- 021.68 liên quan đến vụ tai nạn giao thông, đã xác định:

+ Góc trên Ba đờ sóc phải bằng sắt màu đen cách mặt đất 90cm có 01 vết trầy xước.

+ Góc dưới Ba đờ sóc phải bằng sắt màu đen cách mặt đất 62cm có 01 vết trầy xước.

+ Dưới bệ chân dẫm lên xuống của bên phải bằng sắt có 01 vết móp dài 23cm, cách mặt đất 80cm.

+ Sườn xe bên phải vị trí 02 thanh sắt chắn bảo vệ bộ ắc quy và hộp đồ sửa chữa xe ô tô:

- Thanh sắt dài 1,8m, từ mặt đất lên cao 39cm, rộng 2,1cm, cao 5cm.

- Thanh sắt số 1 bên dưới đến thanh sắt số 2 có khoảng cách 23cm.

- Bề mặt dưới tiếp giáp mặt đất thanh sắt số 1 từ đầu thanh sắt xuống có vết mài sạch bùn, bám dính dưới dài 68cm.

Theo báo cáo kết luận vụ tai nạn giao thông số: 642/BC-CAH ngày 18/9/2018 của Công an huyện Đ, xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là:

- Đối với người điều khiển phương tiện: Quá trình điều khiển xe ô tô 24C-021.68 tham gia giao thông đường bộ, Thào Mí G, sinh năm 1978, trú tại thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh H, không chú ý quan sát, không bấm còi báo hiệu khi vào cua đã gây tai nạn giao thông vi phạm điểm c, khoản 8 Điều 5 Nghị định 46/2016/NĐ-CP của Chính phủ, không có giấy phép lái xe theo quy định vi phạm khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định: "Người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khỏe và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp".

- Đối với người đi bộ: Quá trình tham gia giao thông hai cháu Ly Mí N, sinh năm 2013 và Ly Thị M, sinh năm 2015, cùng trú tại thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh H. Vi phạm khoản 5 Điều 32 Luật giao thông năm 2008 quy định: "Trẻ em dưới 7 tuổi qua đường đô thị, đường thường xuyên có xe cơ giới qua lại phải có người lớn dắt".

Kết quả khám nghiệm tử thi đối với Ly Thị M xác định:

+ Vùng đầu, mặt: Vùng trán bên trái cách đường giữa 1cm, cách điểm giữa cung lông mày trái 3cm có diện xây sát da bầm tụ kích thước 6 x 5cm, trong diện này có diện lõm xương sọ vùng trán trái kích thước 3,5 x 3cm, đầu trong cung lông mày trái cách đường giữa 1cm có vết thương rách da nằm dọc kích thước 2 x 0,3cm xung quanh bầm tụ máu. Hai mắt nhắm hờ, kết mạc nhợt nhạt nhãn cầu không có tổn thương, gò má bên trái có vết bầm tụ máu kích thước 2,5 x 1cm. Miệng ngậm, lưỡi nằm trong cung răng, niêm mạc hai môi không có tổn thương, khoang miệng có ít dịch. Hai tai không có dấu vết tổn thương.

+ Vùng cổ: Không có tổn thương.

+ Vùng ngực, bụng, bộ phận sinh dục: có các vết xây xát da bầm tụ má, ngực trái có vết xây xát da bầm tụ máu nhỏ, sờ nắn lồng ngực bên trái các xương sườn mất liên tục.

+ Bộ phận sinh dục: Có các vết xây sát da, bầm tụ máu, rách da trong đó có rách da ở cơ bẹn trái rách thông vào bộ phận sinh dục, bờ mép bầm dập nham nhở dài 10cm, toát rộng nhất 5cm.

+ Hai tay: Tay phải dưới mặt sau có vết xây xát da bầm tụ máu, tay trái không có dấu vết tổn thương.

+ Hai chân: Chân phải ½ mặt trên sau đùi có các vết xây xát da bầm tụ máu tạo thành mảng kích thước 8 x 6cm, tiếp giáp với bộ phận sinh dục, vùng dưới gối bên phải có vết thương rách da cơ bờ mép bầm dập nham nhở xung quanh cẳng chân chỉ còn lại phần da lành ở mặt trước trong rộng 2cm, mặt trước ngoài cẳng chân, mu bàn chân có vết xây xát da bầm tụ máu kích thước 17 x 6cm phía trên tiếp giáp với vết thương rách da, chân trái không có dấu vết tổn thương.

+ Kiểm tra mặt sau cơ thể: Vùng lưng có các vết xây xát da bầm tụ máu kích thước 23 x 16cm, khi lật nghiêng vết thương vùng mày trái có dịch màu hồng chảy ra.

+ Mổ tử thi: Rạch một đường từ giữa hai cung mày lên đường chân tóc, trán sang trái bóc tách da đầu tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương sọ lún sâu vào phía trong nhưng không vỡ. Rạch dọc vết thương vùng bẹn bên trái thấy tổ chức cơ bầm dập, bong lột nham nhở, vết thương làm đứt động mạch chậu.

Tại bản kết luận giám định Pháp y tử thi số: 320/KLPY-PC09 ngày 28/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Nguyên nhân chết của cháu Ly Thị Máy: Mất máu cấp, trên người bị đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định Pháp y thương tích số: 98TgT ngày 22/10/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh H, kết luận tỷ lệ % tổn thương cơ thể đối với Ly Mí N.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Ổ tổn thương não cũ: 38%.
- Vỡ xương nền sọ: 16%.
- 03 vết thương phần mềm vùng chẩm, nhiều sẹo nhỏ, mờ vùng thái dương - đỉnh trái: 4%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 50% (năm mươi phần trăm).

Kết luận giám định số 187/TTĐK-KL, ngày 20/4/2018 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang, kết luận:

- Giấy chứng nhận ATKT&BVMT của phương tiện khi xảy ra tai nạn còn hiệu lực (có giá trị đến ngày 24/9/2018).

- Hệ thống lái, hệ thống truyền lực, hệ thống phanh, động cơ đầy đủ các chi tiết, hoạt động bình thường, một số bộ phận bị hư hỏng do tai nạn như đèn chiếu sáng phía trước, kính chắn gió cần sửa chữa khắc phục trước khi tham gia giao thông.

Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh H đã truy tố Thào Mí G về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo Thào Mí G đã thừa nhận tòa bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cho bị cáo.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào Mí G phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt Thào Mí G từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại Thào Mí G: 01 xe tải nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 24C-021.68, tải trọng hàng hóa 6000kg, số chỗ ngồi 03 (xe đã qua sử dụng); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004578 mang tên Đặng Văn C, trú tại xã T, huyện B, tỉnh L, cấp ngày 28/6/2013 tại Công an tỉnh L; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật vệ sinh môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 5881169 cấp ngày 28/5/2018 tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số AD17/0117994 mang tên Đặng Văn C, trú tại Thượng H, Bảo Y, tỉnh Lào cấp ngày 28/11/2017 tại Tổng công ty cổ phần bảo hiểm hàng không Vĩnh Phúc.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chân dép da màu nâu (*chân dép bên phải trẻ em*) đã qua sử dụng; 01 chân dép lê nhựa màu đỏ (*chân dép bên phải trẻ em*) đã qua sử dụng.

Tại luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý đã nêu: Về tội danh. Nhất trí như Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; Về hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1; Điều 54; khoản 1 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Thào Mí G từ 2 năm 6 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo Thào Mí G không có ý kiến đối đáp tranh luận bổ sung đối với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý đã bào chữa cho bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thào Mí G; về trách nhiệm dân sự đại diện bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản chi phí nào khác.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Thào Mí G: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thào Mí G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai mà bị cáo đã khai trước đó trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y về nguyên nhân tử vong đối với cháu Ly Thị M, kết luận giám định tỷ lệ thương tích đối với cháu Ly Mí N; lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai người làm chứng; lời khai của người có quyền lợi liên quan; Kết luận giám định số 187/TTĐK-KL, ngày 20/4/2018 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/9/2018, tại Km 4+900 thuộc địa phận thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh H, Thào Mí G điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trên đoạn đường dốc, cua gấp do không chú ý quan sát, không bấm còi báo hiệu nên không làm chủ được tình huống đã va chạm với hai cháu Ly Mí N, sinh năm 2013 và Ly Thị M, sinh năm 2015. Hậu quả làm cháu Ly Thị M tử vong trên đường đi cấp cứu do: Mất máu cấp, trên người bị đa chấn thương, cháu Ly Mí N bị thương, lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra.

Hành vi của Thào Mí G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, có mức phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của Thào Mí G là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn giao thông ở địa phương, bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe sát mép đường bên phải theo chiều đi, khi vào cua không bấm còi báo hiệu nên khi phát hiện có trẻ em chơi cạnh mép đường không kịp xử lý tình huống dẫn đến thành xe bên phải va quệt vào hai cháu gây tai nạn, hậu quả cháu Ly Thị M tử vong trên đường đi cấp cứu; cháu Ly Mí N bị thương với tỷ lệ thương tích 50%.

Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh H truy tố bị cáo Thào Mí G về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ " theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật;

Đối với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51;khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về hình phạt; Hội đồng xét xử chấp nhận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đã trình bày tại phiên tòa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo Thào Mí G là người dân tộc, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, ở nơi cư trú thực hiện đầy đủ mọi nghĩa vụ công dân, quy định của địa phương, chưa bị tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, việc bị cáo gây ra tai nạn một phần do bị hạn chế tầm nhìn nên không xử lý kịp tình huống, sau khi gây tai nạn bị cáo đã nhờ người đưa nạn nhân đi cấp cứu kịp thời, quá trình điều tra gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện của bị hại, đại diện bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình Thào Mí G đã đến thăm hỏi, động viên và tự nguyện, thỏa thuận bồi thường cho đại diện bị hại là ông Ly Chứ S *(ông nội hai cháu N, M)*, sinh năm 1966, trú tại thôn P, xã L, huyện Đ với tổng số tiền là: 80.000.000đ *(Tám mươi triệu đồng)* bao gồm tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần, việc giao nhận tiền được lập biên bản ngày 20/9/2018. Còn đối với cháu Ly Mí N, sau khi bị thương gia đình G cũng đến thăm hỏi, động viên và chăm sóc trong thời gian cháu N điều trị tại Bệnh viện. Sau khi cháu Ly Mí N bình phục sức khỏe về nhà bị cáo Thào Mí G đã tự nguyện bồi thường tổn hại sức khỏe, tiền viện phí là 40.000.000 đ (*Bốn mươi triệu đồng*) đại diện bị hại anh Ly Mí Sính *(bố đẻ cháu Nô)* đã nhận đủ số tiền trên, việc giao nhận được lập biên bản ngày 21/02/2019, ngoài ra anh Ly Mí S không yêu cầu Thào Mí G phải bồi thường thêm. Hội đồng xét xử thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tạm giữ: 01 xe tải nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 24C-021.68, tải trọng hàng hóa 6000kg, số chỗ ngồi 03 (xe đã qua sử dụng); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004578 mang tên Đặng Văn C, trú tại xã T, huyện B, tỉnh L, cấp ngày 28/6/2013 tại Công an tỉnh Lào Cai; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật vệ sinh môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 5881169 cấp ngày 28/5/2018 tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số AD17/0117994 mang tên Đặng Văn C, trú tại T, Bảo Y, tỉnh L cấp ngày 28/11/2017 tại Tổng công ty cổ phần bảo hiểm hàng không Vĩnh Phúc.

Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe ô tô biển kiểm soát 24C - 021.68 cùng các giấy tờ kèm theo là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Đối với 01 chân dép da màu nâu (*chân dép bên phải trẻ em*) đã qua sử dụng; 01 chân dép lê nhựa màu đỏ (*chân dép bên phải trẻ em*) đã qua sử dụng không còn giá trị sử nên tịch thu tiêu hủy..

Về án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo Thào Mí G phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 47; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào Mí G phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Thào Mí G 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 13/6/2019).

Giao bị cáo Thào Mí Già cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

" Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Trả lại bị cáo Thào Mí G 01 xe tải nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 24C-021.68, tải trọng hàng hóa 6000kg, số chỗ ngồi 03 (xe đã qua sử dụng); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004578 mang tên Đặng Văn C, trú tại xã T, huyện B, tỉnh L, cấp ngày 28/6/2013 tại Công an tỉnh Lào Cai; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật vệ sinh môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 5881169 cấp ngày 28/5/2018 tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số AD17/0117994 mang tên Đặng Văn C, trú tại T, Bảo Y, tỉnh L cấp ngày 28/11/2017 tại Tổng công ty cổ phần bảo hiểm hàng không Vĩnh Phúc.

+ Tịch Thu tiêu hủy: 01 chân dép da màu nâu (*chân dép bên phải trẻ em*) đã qua sử dụng; 01 chân dép lê nhựa màu đỏ (*chân dép bên phải trẻ em*) đã qua sử dụng

Hiện trạng, đặc điểm của các vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tỉnh H và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh H, ngày 12 tháng 4 năm 2019.

- Về án phí sơ thẩm hình sự:

Bị cáo Thào Mí G phải chịu án phí sơ thẩm hình sự là: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

"*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền*

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày; kể từ ngày tuyên án (ngày 13/6/2019)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Người bào chữa;
- UBND xã L;
- Bị cáo; Thào Mí G;
- Người đại diện bị h;
- Người có quyền lợi - NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giàng Mí Chớ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Mãn Doanh Vương Thị Xuyến Giàng Mí Chớ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang
- VKSND huyện Đồng Văn;
- Công an huyện Đồng Văn;
- THADS huyện Đồng Văn;
- UBND xã Lũng táo - Đồng Văn;
- Bị cáo; Thào Mí Già;
- Người đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi - NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giàng Mí Chớ